

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

H

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày 28/8/2018

NHAN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN H, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Lễ

Ông Lý Đức Thà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâu Văn T; sinh ngày 14 tháng 7 năm 1996 tại xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng, trú tại: Xóm L, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Làm Rẫy; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Lâu Văn Kh, sinh năm 1968 và bà Lý Thị D, sinh năm 1969; có vợ là Mã Thị C, sinh năm 1992; có 04 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền sự, Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hoàng Văn Nh; Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm Y, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông: Lục Văn Q, Sinh năm 1973;

Địa chỉ: Xóm Y, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

- Bà: Hứa Thị U, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Xóm Y, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/5/2018, Lầu Văn T, Hoàng Văn X cùng trú tại xóm L, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Văn S trú tại Xóm K, Thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Cùng nhau uống rượu tại nhà của ông Hoàng Văn M (là bố đẻ của S), khi đang uống do thấy mệt nên bị cáo Lầu Văn T đã về trước X và S. Lầu Văn T đi bộ từ nhà của ông Hoàng Văn M đi theo đường liên xóm Y - Khuổi P khi đi qua đỉnh dốc khuổi P thì T nhìn thấy 01 xe mô tô loại HONDACKD màu đen có biển kiểm soát 11S1-1026 là xe của Hoàng Văn Nh, đi lấy củi trên đồi nên để lại ven đường tại đoạn đường đi vào xóm Khuổi P, nhìn xung quanh thấy vắng vẻ không có người Lầu Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp. T tiến lại gần và ngồi lên chiếc xe mô tô để thả trôi theo dốc hướng Khuổi P - Yên L.

Đi được khoảng 100m thì T bị ngã xe làm vỡ nứt phần yếm phần bên trái, Lầu Văn T tiếp tục ngồi lên xe và lấy từ trong túi quần phía trước bên trái 01 chùm chìa khóa trong đó có 01 chiếc chìa khóa cắm vào vừa ổ khóa, T dùng tay phải vặn chìa khóa từ trái qua phải 3 lần nhưng không mở được. Dắt xe đi được một đoạn T thử lại lần nữa thì mở được xe và điều khiển xe từ hướng xóm Yên L về Thị trấn X, huyện H. Trên đường đi bị cáo T đã dừng xe nhiều lần để tháo các phần yếm nhựa, bên trái, bên phải, tháo biển kiểm soát của xe vớt xuống sông tại đoạn xóm Yên L, Thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sau đó bị cáo T nổ xe, điều khiển xe đi thẳng về nhà ở xóm L, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Sáng ngày 03 tháng 5 năm 2018 bị cáo T đã dùng sơn màu bạc sơn lại hai bên vỏ máy, phần phía trước và ống xả của xe để thay đổi màu sơn xe. Cùng ngày bị hại Hoàng Văn Nh sau khi tìm kiếm không thấy chiếc HONDACKD màu đen có biển kiểm soát 11S1-1026 đã đến Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng để trình báo.

Ngày 05 tháng 5 năm 2018 cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành triệu tập Lầu Văn T để làm rõ vụ việc, quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự giác giao nộp chiếc xe máy đã trộm cắp ngày 02 tháng 5 năm 2018 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDACKD màu đen có biển kiểm soát 11S1-1026 đã qua sử dụng và 01 chùm chìa khóa.

Ngày 07 tháng 05 năm 2018 cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản số 23/QCCSĐT đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDACKD màu đen có biển kiểm soát 11S1-1026 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/BKL – HĐĐG ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng kết luận giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA CKD màu đen đã qua sử dụng là 4.350.000đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT - VKSHQ ngày 09 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lầu Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tại cơ quan điều tra bị hại yêu cầu được trả lại xe nguyên vẹn như cũ. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận để bị cáo trả cho bị hại số tiền là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng chẵn*) bị cáo sẽ lấy chiếc xe mà bị cáo trộm cắp, hai người hoàn toàn nhất trí, trước khi xét xử bị cáo đã trả cho bị hại số tiền là 1.500.000đ, nay còn phải trả là 5.500.000đ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng trình bày lời luận tội, giữ như quan điểm truy tố và nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lầu Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hướng xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của luật tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa xe máy và 03 mảnh nhựa vì không có giá trị; trả lại cho bị cáo Tu chiếc chìa khóa hòm tôn.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại trước khi mở phiên tòa, bị cáo bồi thường chiếc xe máy số tiền là 7.000.000đ, và sự thỏa thuận cho bị cáo chiếc xe máy mà bị cáo đã trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lầu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chiều ngày 02/5/2018, sau khi cùng bạn bè uống rượu tại nhà của ông Hoàng Văn M, bị cáo T đi bộ về nhà theo đường liên xóm Yên Lt - Khuổi P khi đi qua đỉnh dốc Khuổi P, bị cáo T nhìn thấy 01 xe mô tô loại HONDA CKD màu đen có biển kiểm soát 11S1-1026 là xe của ông Hoàng Văn Nh, đi lấy củi trên đồi và bỏ xe để lại ven đường tại đoạn đường đi vào xóm Khuổi P, quan sát xung quanh thấy vắng vẻ không có người. Bị cáo trộm xe bằng cách ngồi lên chiếc xe mô tô để thả trôi theo dốc hướng Khuổi P - Yên L. Đi được khoảng 100m thì T bị ngã xe làm vỡ nứt phần yếm phần bên trái, bị cáo T dùng chìa khóa của mình mang theo mở khóa xe đến lần thứ hai xe mới nổ. Trên đường đi bị cáo T dừng xe nhiều lần để tháo các phần yếm nhựa, bên trái, bên phải, tháo biển kiểm soát của xe vứt xuống sông tại đoạn xóm Yên L, thị trấn X. Sau đó bị cáo T nổ xe điều khiển đi thẳng về nhà ở xóm Lũng N, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc xe máy mà bị cáo đã trộm cắp.

Qua phân tích, đánh giá nêu trên cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lầu Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

“ Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội

d) Tài sản là nguồn sống chính của người bị hại và gia đình họ.

2. ..."

Bị cáo T có trình độ 9/12 phổ thông, có hiểu biết và nhận thức xã hội, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì ý thức coi thường pháp luật đã thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy, bị cáo phải bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự giác đem chiếc xe mô tô trộm cắp được nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra và trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 1.500.000đ. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cải tạo, giáo dục ngay tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng:

Đề nghị tuyên bố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt, xử lý tang vật và trách nhiệm dân sự là có căn cứ pháp luật cần xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo xác định nội dung bản Cáo trạng nêu diễn biến hành vi

phạm tội của bị cáo hoàn toàn chính xác. Trong phần tranh luận cũng như lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì thêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tang vật vụ án: Một chùm chìa khóa có 02 chiếc chìa khóa xe mô tô, 01 chiếc chìa khóa hòm tôn, 03 mảnh nhựa, bị cáo đề nghị lấy lại chiếc chìa khóa hòm tôn, còn 02 chiếc chìa khóa xe mô tô và 03 mảnh nhựa không có giá trị bị cáo đề nghị tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000đ, (bảy triệu đồng), bị cáo đã trả cho bị hại 1.500.000đ, còn lại 5.500.000đ, và thỏa thuận cho bị cáo lấy chiếc xe mô tô đã trộm cắp, đề nghị ghi nhận tại phiên tòa, xét thấy thỏa thuận của họ là hoàn toàn tự nguyện cần xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, do vậy không phải chi án phí sơ thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lầu Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 28/8/2018. Giao bị cáo cho chính quyền xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng theo dõi, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “ tang vật vụ án Lầu Văn T – Trộm cắp tài sản” (trong đó có 03 chiếc chìa khóa); 03 mảnh nhựa (01 mảnh kích thước 40 x 30 cm màu đen trắng; 01 mảnh nhựa kích thước 41 x 37 cm màu đen và 01 mảnh nhựa kích thước 60 x 40 cm màu đen).

- Trả cho bị cáo Lầu Văn T 01 chiếc chìa khóa hòm tôn (trong phong bì niêm phong).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn). Bị cáo và bị hại xác nhận, bị cáo đã trả cho bị hại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) nay còn phải trả 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Trả cho bị cáo Lầu Văn T, 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng, có số khung RN8DCHH88B451728.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án chưa thanh toán khoản tiền thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lâu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện H;
- Công an huyện H;
- THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã V;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Sơn

